

Môn: TOÁN

Tiết: 69 CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).
- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán có liên quan đến phép chia.
- Rèn cho học sinh tính thành thạo phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán và tính toán cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, băng giấy.
2. Học sinh: Vở, Sgk.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi hs lên đọc thuộc bảng chia 9.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p>2. Bài mới:</p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i> Để giúp các em biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và củng cố về dạng toán tìm một trong các phần bằng nhau của một số, chúng ta cùng đi vào bài hôm nay: “<i>Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS nhắc lại tựa bài.</li></ul> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn HS thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.</p> <p><b>a) Phép chia 72 : 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết lên bảng phép tính <math>72: 3 = ?</math></li><li>- GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép chia kết hợp gắn thẻ ghi các bước thực hiện như sách giáo khoa.</li><li>- Chúng ta bắt đầu chia từ đâu?</li><li>- 7 chia 3 bằng mấy?</li><li>+ 2 nhân 3 bằng mấy?</li><li>+ Ta viết 1 thẳng 7 và 6, 1 (1 chục) là</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thuộc bảng chia 9</li><li>- HS theo dõi nhận xét.</li> <li>- Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài.</li> <li>- HS nhắc lại tựa bài</li>  <li>- HS nêu lại phép chia.</li>  <li>- HS trả lời.</li><li>- 7 chia 3 được 2 viết 2</li><li>+ 2 nhân 3 bằng 6, viết 6 thẳng hàng với 7, 7 trừ 6 bằng 1.</li></ul>

số dư trong lần chia thứ nhất, sau đó hạ hàng đơn vị của số bị chia xuống để chia.

- Hạ 2, được 12, 12 chia 3 bằng mấy?
- Tìm được số dư trong lần chia thứ hai?
- Vậy 72 chia 3 bằng mấy?
- Trong lượt chia cuối cùng, ta tìm được số dư là 0. Vậy ta nói phép chia  $72 : 3$  là phép chia gì?
- Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép chia trên.

### **b) Phép chia $65 : 2$**

- GV viết lên bảng phép tính:  $65 : 2 = ?$  và yêu cầu HS suy nghĩ để tìm kết quả của phép tính này.
- Giáo viên gọi HS lên bảng tính.
- Giáo viên gọi học sinh nhận xét.
- GV gọi học sinh nhắc lại cách thực hiện phép tính. GV gắn thẻ ghi các bước thực hiện phép chia.
- Giáo viên cho HS nhận xét về phép chia.
- GV nhấn mạnh số dư phải nhỏ hơn số chia.

### **\*Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành**

- + Bài 1: Xác định yêu cầu của bài.
- + Gọi 4 HS vừa lên bảng thực hiện phép tính và nêu lại cách thực hiện phép tính của mình.
- GV cho HS nhận xét.
- Gọi 4 HS lên làm phần b, cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.
- + Yêu cầu HS nêu các phép chia hết, chia có dư trong bài.
- + Bài 2:
  - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
  - GV hướng dẫn, cho HS nêu cách giải
- + Bài toán thuộc dạng toán gì?

- 12 chia 3 bằng 4
- Viết 4 vào thương, ở sau số 2.
- 4 nhân 3 bằng 12, 12 trừ 12 bằng 0.
- $72 : 3 = 24$  là phép chia hết.
- 2 học sinh nhắc lại cách thực hiện phép chia.
- HS thực hiện phép tính vào giấy nháp, 1 HS lên bảng làm.
- 1HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.
- $65 : 2 = 32$  (dư 1) là phép chia có dư.
- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.
- 4 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.
- 4 HS lên làm phần b, cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.
- HS nêu các phép chia hết, chia có dư trong bài.
- HS đọc
- HS nêu
- Tìm một trong các phần phân bằng

- + Muốn tìm một trong các phần bằng nhau ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.

- GV nhận xét.

**+ Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán
- GV hướng dẫn HS phân tích và tóm tắt bài toán.
- + Có tất cả bao nhiêu mét vải?
- + May một bộ quần áo hết mấy mét vải?
- + Muốn biết 31m vải may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy m vải thì ta thực hiện phép tính gì?
- + Vậy có thể may nhiều nhất bao nhiêu bộ và còn thừa mấy mét vải?
- Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.
- Hướng dẫn HS trình bày lời giải bài toán.

- GV nhận xét.

**3. Củng cố - Dặn dò:**

- GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện phép chia.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài: *Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (TT).*

nhau.

- Muốn tìm một trong các phần bằng nhau ta lấy số đó chia cho số phần.
- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.

**Bài giải**

Số phút của 1/5 giờ là:

$$60 : 5 = 12 \text{ (phút)}$$

Đáp số: 12 phút

- HS đọc

- HS nêu:

- *31m vải*

- *3m vải*

- *31 : 3 = 10 (dư 1)*

- *May được nhiều nhất 10 bộ quần áo và dư 1m vải*

- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm.

**Bài giải**

Ta có:  $31 : 3 = 10$  (dư 1)

Vậy có thể may được nhiều nhất 10 bộ quần áo và còn thừa 1m vải

Đáp số: 10 bộ quần áo và thừa 1m vải.

- HS nhận xét